

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/TTr-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH TÓM TẮT

Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Kính gửi: Quốc hội khóa XV.

Theo Chương trình làm việc của Quốc hội, Chính phủ xin báo cáo tóm tắt một số nội dung chủ yếu của Tờ trình số 13/TTr-CP ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ trình Quốc hội về Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết

Xuất phát từ thực tiễn triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia và cụ thể hóa nhiệm vụ Quốc hội giao Chính phủ tại các Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023¹, số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023², Chính phủ đề xuất các giải pháp chính sách đặc thù **vượt thẩm quyền của Chính phủ** nhằm tháo gỡ triệt để các khó khăn, vướng mắc, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia trong thời gian tới.

2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện các Nghị quyết số 100/2023/QH15, 108/2023/QH15 của Quốc hội, Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV tại Phiên họp thứ 27 ngày 13 tháng 10 năm 2023 và trên cơ sở Báo cáo số 550/BC-ĐGS ngày 21 tháng 10 năm 2023 của Đoàn Giám sát của Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến các địa phương và hoàn thiện Hồ sơ theo trình tự, thủ tục rút gọn; Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết để hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Tờ trình số 686/TTr-CP ngày 08 tháng 12 năm 2023 trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo tiến độ.

¹ Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, trong đó: “nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm việc phân cấp cho cấp huyện chủ động quyết định, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, danh mục dự án đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, báo cáo Quốc hội khi tiến hành giám sát tối cao chuyên đề về 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Kỳ họp thứ 6”.

² Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trong đó giao Chính phủ trình Quốc hội Nghị quyết đặc thù theo quy trình, thủ tục rút gọn.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm tra của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và thực hiện Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 29 ngày 08 tháng 01 năm 2024, Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết và đã có Tờ trình số 13/TTr-CP ngày 12 tháng 01 năm 2024 về dự thảo Nghị quyết, trình Quốc hội thảo luận, xem xét, thông qua tại kỳ họp tháng 01 năm 2024 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

II. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Về tên gọi dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đề xuất tên Nghị quyết là **“Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”**.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 6 Điều quy định về: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nội dung các cơ chế đặc thù; tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành. Nội dung cơ bản của 08 cơ chế đặc thù tại Điều 4 như sau:

a) Về cơ chế phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm

Chính phủ đề xuất Quốc hội quyết nghị cơ chế đặc thù khác quy định của Luật Ngân sách nhà nước để phân cấp cho các địa phương quyết định việc phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên nguồn hỗ trợ của ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Cụ thể:

- Quốc hội quyết định phân bổ dự toán; Thủ tướng Chính phủ giao dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm cho các địa phương theo tổng kinh phí từng chương trình mục tiêu quốc gia.

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến dự án thành phần. Trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định.

b) Về cơ chế điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn hằng năm

Chính phủ đề xuất Quốc hội quyết nghị cơ chế chưa được quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công. Cụ thể:

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước 2024 (chi thường xuyên) và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân

hết trong năm 2023 (bao gồm chi đầu tư, chi thường xuyên được chuyển nguồn từ các năm trước sang năm 2023) của các chương trình mục tiêu quốc gia đã được chuyển sang năm 2024.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, theo thẩm quyền, quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước của các chương trình mục tiêu quốc gia các năm trước đã được kéo dài sang năm 2024.

- Nguyên tắc thực hiện:

+ Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ các dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ, hoặc không đủ điều kiện để giải ngân vốn, hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp để bổ sung dự toán thực hiện các dự án thành phần khác trong cùng chương trình mục tiêu quốc gia và phải đảm bảo không vượt tổng dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

+ Điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm giữa các dự án đầu tư trong danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trong cùng chương trình mục tiêu quốc gia phải đảm bảo không vượt quá tổng mức vốn đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch cho từng chương trình.

c) Về ban hành quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án phát triển sản xuất

Chính phủ đề xuất Quốc hội quyết nghị cơ chế thí điểm khác quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án phát triển sản xuất.

- Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định việc sửa đổi, bổ sung và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

d) Về cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước trong trường hợp giao chủ dự án phát triển sản xuất tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa

Việc áp dụng quy định Luật Đấu thầu năm 2013 trong trường hợp giao cho chủ dự án (doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người dân) tự thực hiện mua sắm hàng hóa không gặp vướng mắc, khó khăn. Tuy nhiên, khi áp dụng quy định tại Luật Đấu thầu năm 2023 đã phát sinh khó khăn, vướng

mắc³, chưa đủ cơ sở pháp lý để tiếp tục áp dụng cơ chế giao chủ dự án tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa từ vốn ngân sách nhà nước.

Do vậy, Chính phủ đề xuất Quốc hội quyết nghị cơ chế khác quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15. Trong đó, đề xuất quy định chủ dự án phát triển sản xuất (gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người dân) khi được giao thực hiện việc mua sắm hàng hóa từ nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách nhà nước cũng được tự **quyết định phương thức mua sắm hàng hóa** trong phạm vi nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (**bổ sung đối tượng được tự thực hiện mua sắm hàng hóa** từ nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách nhà nước).

Các trường hợp cơ quan nhà nước trực tiếp thực hiện việc mua sắm hàng hóa để bàn giao lại chủ dự án, hoặc hỗ trợ trực tiếp cho người dân trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải thực hiện đấu thầu mua sắm hàng hóa theo quy định Luật Đấu thầu.

đ) Về cơ chế quản lý, sử dụng tài sản hình thành từ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

Trên cơ sở rà soát quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành và xét tính đặc thù trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với đối tượng chính sách, Chính phủ đề xuất cơ chế đặc thù chưa được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các quy định khác có liên quan. Trong đó, đề xuất 02 phương án như sau:

Phương án 1: Trên cơ sở Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Báo cáo thẩm tra của Hội đồng Dân tộc, Chính phủ đề xuất quy định các nội dung cơ chế như sau:

- Thực hiện chính sách hỗ trợ theo dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, không áp dụng quy định quản lý tài sản công đối với tài sản có vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước dưới 500 triệu đồng, hoặc tài sản hỗ trợ cho cộng đồng người dân.
- Thực hiện chính sách cho chủ trì liên kết được vay vốn ưu đãi đầu tư tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên để phục vụ hoạt động phát triển sản xuất (không thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước).

³ Việc áp dụng quy định Luật Đấu thầu năm 2023 trong trường hợp giao chủ dự án trực tiếp thực hiện việc mua sắm hàng hóa từ nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Cụ thể: (i) Các đối tượng chủ dự án phát triển sản xuất đều là đối tượng ngoài nhà nước, việc bắt buộc phải thực hiện các quy trình đấu thầu gặp nhiều khó khăn, nhất là đối tượng người dân không thuộc đối tượng “bên mời thầu” theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu thầu năm 2023 để thực hiện các quy trình đấu thầu; (ii) Chủ dự án phát triển sản xuất không đủ điều kiện, hoặc không có khả năng thực hiện (nhất là người dân vùng dân tộc thiểu số) các hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 22 (Đấu thầu hạn chế), Điều 23 (Chỉ định thầu), Điều 24 (Chào hàng cạnh tranh), Điều 25 (Mua sắm trực tiếp), Điều 26 (Tự thực hiện). (iii) Chủ dự án không thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Điều 27 (Tham gia thực hiện cộng đồng) do hình thức này chỉ áp dụng cho tổ, nhóm thợ tại địa phương tham gia gói thầu xây lắp.

Cơ chế đề xuất tại Phương án 1 có thể tổ chức thực hiện ngay sau khi Nghị quyết được thông qua, không phải ban hành các quy định chi tiết và cơ bản bám sát giải pháp đề xuất tại Báo cáo thẩm tra của Hội đồng Dân tộc Quốc hội, đáp ứng yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, việc xác định mức giá trị tài sản để thực hiện chính sách hỗ trợ mới dựa trên cơ sở tham khảo mức giá trị tài sản theo quy định về xác định tài sản có giá trị lớn của một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương ban hành theo phân cấp⁴.

Phương án 2: Đề xuất nội dung chính sách đặc thù như phương án tại Tờ trình số 686/TTr-CP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể:

- Chủ dự án phát triển sản xuất quản lý, sử dụng tài sản hình thành từ nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách nhà nước trong thời gian thực hiện dự án. Cơ quan quản lý dự án chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình quản lý, sử dụng tài sản.

- Cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án quyết định hỗ trợ, chuyển giao quyền sử dụng, quyền sở hữu các trang thiết bị, công cụ, tài sản có giá trị nhỏ cho đối tượng người dân, hộ gia đình tham gia dự án ngay từ khi phê duyệt dự án.

- Sau thời điểm kết thúc dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, cơ quan quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và chủ dự án phát triển sản xuất tổ chức kiểm kê, đánh giá và xử lý tài sản hình thành từ nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách nhà nước. Trong đó:

+ Chủ dự án phát triển sản xuất (là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) liên kết theo chuỗi giá trị có thể nộp lại ngân sách nhà nước phần giá trị còn lại của tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để được tiếp nhận quyền sở hữu tài sản.

+ Đối với tài sản đã giao cộng đồng người dân sử dụng, cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án quyết định giao những tài sản để này hỗ trợ cho người dân tiếp tục thực hiện phát triển sản xuất (tài sản đã chuyển giao không là tài sản công).

Cơ chế đề xuất như tại Phương án 2 đảm bảo tính chặt chẽ, hạn chế tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài sản công, hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, sẽ mất nhiều nhân lực, nguồn lực để quản lý tài sản và phải có hướng dẫn của Chính phủ mới tổ chức thực hiện được. Hiện tại, Chính phủ chưa xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc xác định tài sản giá trị nhỏ và quy trình xử lý tài sản. Do vậy chưa đáp ứng yêu cầu tại Báo cáo thẩm tra của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, dự kiến sẽ gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

e) Về cơ chế ủy thác vốn cân đối của ngân sách địa phương qua hệ thống

⁴ Như: Bộ Tài chính, Hải Phòng, Sơn La, Cao Bằng, Hải Dương xác định tài sản có giá trị lớn là tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên; Nam Định xác định tài sản có giá trị lớn có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên,...

ngân hàng chính sách xã hội

Chính phủ đề xuất Quốc hội quyết nghị cơ chế đặc thù chưa được quy định cụ thể tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công cho phép địa phương sử dụng vốn cân đối của ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho một số đối tượng của các chương trình mục tiêu quốc gia vay vốn ưu đãi trong thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình.

g) Về cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Trên cơ sở chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội tại Phiên họp thứ 29 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đề xuất 02 phương án về cơ chế thí điểm phân cấp để triển khai quy định tại Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 để Quốc hội quyết định. Cụ thể như sau:

Phương án 1: Chưa thực hiện cơ chế thí điểm ngay trong giai đoạn 2024-2025, chỉ quy định nội dung chính sách mang tính chất định hướng cho tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030. Cụ thể:

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tiêu chí lựa chọn huyện thực hiện cơ chế thí điểm, trong đó ưu tiên huyện đã hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; có nhiều điển hình cách làm hay trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; có kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện đạt trên 70%. Tổng số huyện được lựa chọn thí điểm không quá 50% số đơn vị cấp huyện tại địa phương.

- Nội dung phân cấp: (1) Cấp tỉnh quyết định phân bổ, giao dự toán, kế hoạch vốn cho huyện thí điểm theo tổng số vốn thực hiện các chương trình (không phân biệt theo chương trình); (2) Cấp huyện quyết định phân bổ chi tiết đến từng chương trình, dự án thành phần, danh mục dự án đầu tư công.

Quy định cơ chế thí điểm như Phương án 1 để làm cơ sở định hướng cho quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 sẽ đảm bảo tính thận trọng; không làm xáo trộn các kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và hằng năm đã được Quốc hội quyết nghị.

Phương án 2: Thực hiện cơ chế thí điểm phân cấp ngay trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025 như đề xuất tại Tờ trình số 686/TTr-CP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ. Cụ thể:

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn một huyện (01 huyện) thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong giai đoạn 2024-2025. Trong đó, phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện được quyết định điều chỉnh:

+ Phương án phân bổ vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên giữa các

chương trình mục tiêu quốc gia trong kế hoạch, dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao.

+ Cơ cấu nguồn vốn giữa chi đầu tư, chi thường xuyên của các dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ để tập trung cho dự án thành phần khác của các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nguyên tắc thực hiện:

+ Việc điều chỉnh đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước hỗ trợ cho người dân.

+ Việc sử dụng từng loại nguồn vốn (chi đầu tư, chi thường xuyên) sau khi được điều chỉnh phải tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan.

Việc thực hiện thí điểm theo các đề xuất như tại Phương án 2 sẽ làm phát sinh những bất cập như: (1) Địa phương phải mất thời gian xây dựng, ban hành một số quy định cụ thể, dự kiến sẽ làm chậm tiến độ thực hiện; (2) Có thể xảy ra tình trạng địa phương chỉ ưu tiên vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng, không ưu tiên thực hiện các chính sách an sinh, hỗ trợ người dân; (3) Làm thay đổi cơ cấu vốn đã được Quốc hội quyết nghị.

h) Về cơ chế giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, đầu tư vốn hằng năm đối với dự án đầu tư quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp

Thực hiện quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH15, Chính phủ đã ban hành quy định về cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện các dự án đầu tư quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Trong đó, từ Điều 13 đến Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP đã quy định tiêu chí lựa chọn dự án quy mô nhỏ kỹ thuật không phức tạp, quy trình lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ, lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án này,...

Trong quá trình tổ chức thực hiện, cơ chế này đã tạo điều kiện cho địa phương phân cấp cho cấp xã thực hiện các loại dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp. Tuy vậy, địa phương phản ánh còn gặp khó khăn khi không thể xác định chính xác từng dự án này từ đầu giai đoạn để giao kế hoạch đầu tư công trung hạn; hằng năm phải mất nhiều thời gian thực hiện quy trình điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, phê duyệt dự án, phân bổ, giao kế hoạch hằng năm theo quy định của Luật Đầu tư công.

Trên cơ sở thực tiễn triển khai và nguyện vọng của nhiều địa phương, Chính phủ đề xuất Quốc hội quyết nghị cơ chế đặc thù khác quy định tại Luật Đầu tư công. Cụ thể như sau:

- Các địa phương được dự kiến một phần vốn trong trung hạn để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp; không bắt buộc giao tên danh mục dự án này trong trung hạn.

- Hằng năm, các địa phương thực hiện phân bổ, giao kế hoạch chi tiết đến từng dự án cụ thể và đảm bảo không vượt mức vốn đã dự kiến trong trung hạn.

3. Về điều khoản thi hành

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 01 năm 2024 cho đến khi có quy định mới.

- Cơ chế, chính sách quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết để điều chỉnh dự toán, kế hoạch vốn hằng năm không áp dụng đối với quản lý, sử dụng nguồn vốn nước ngoài.

- Bổ sung điều khoản thi hành áp dụng quy định về điều chỉnh dự toán, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước theo khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết cho các trường hợp đã thực hiện việc điều chỉnh đối với vốn kéo dài từ năm 2022 sang năm 2023 theo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 29.

III. VỀ XÂY DỰNG CƠ CHẾ THÍ ĐIỂM XỬ LÝ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC THEO YÊU CẦU CỦA QUỐC HỘI

Tại Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023, Quốc hội giao Chính phủ đề xuất cơ chế thí điểm xử lý một số kiến nghị của địa phương liên quan đến thực hiện kết luận kiểm toán của Kiểm toán nhà nước đối với việc thu hồi kinh phí, hoàn trả ngân sách nhà nước trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, hiện tại Chính phủ và các bộ, ngành chưa nhận được đề xuất, kiến nghị của các địa phương liên quan đến thực hiện kết luận kiểm toán của Kiểm toán nhà nước. Do vậy, chưa có đầy đủ cơ sở để tổng hợp, đề xuất việc xử lý các vấn đề liên quan đến thực hiện kết luận kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Tuy nhiên, theo tổng hợp báo cáo, có một số địa phương đã có Nghị quyết điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước (chi đầu tư, chi thường xuyên) đối với phần kinh phí được kéo dài thời hạn thực hiện sang năm 2023 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn (mặc dù việc điều chỉnh này chưa đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý theo quy định Luật Ngân sách nhà nước). Do vậy, để tạo điều kiện cho địa phương trong sử dụng nguồn vốn đã được giao, Chính phủ đề xuất bổ sung điều khoản thi hành tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết để chấp thuận cho các trường hợp đã có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện điều chỉnh dự toán, kế hoạch vốn kéo dài từ năm trước sang năm 2023.

IV. KIẾN NGHỊ

Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết nghị thông qua “**Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình**

mục tiêu quốc gia” để tháo gỡ một cách triệt để các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình trong thời gian tới.

Trên đây là tóm tắt Tờ trình của Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết nghị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (50);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: QHĐP, NN, KGVX, PL, TH;
- Lưu: VT, KTTT (02).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



Nguyễn Chí Dũng